TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG
*****

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/DS-ST.
Ngày 21 tháng 3 năm 2018
V/*v "T/c hợp đồng góp hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT, TỈNH KIÊN GIANG
***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hồ Văn Bình

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thanh Thúy
2. Ông Nguyễn Tấn Lập

- Thư ký phiên toà: Đặng Thanh Sang – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, tham gia phiên tòa: Ông Lương Thành Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 178/2017/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đông góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1976, có mặt.

Địa chỉ: ấp Thạnh Ph, xã Đông Th, huyện An M, tỉnh Kiên Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H(Võ Thị H), sinh năm 1977;
Ông Trần Văn N, sinh năm 1974 (chồng bà H).

Cùng địa chỉ: ấp Thạnh H, xã Đông Th, huyện An M, tỉnh Kiên Giang; Tạm trú tại: tổ 14, ấp Giồng K, xã Bình G, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên Giang.

(Bà L có mặt, bà H, ông N vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn bà Đặng Thị L tại phiên tòa trình bày: Ngày 26 tháng 4 năm 2013, bà làm chủ một dây hụi 2.000.000đồng gồm 25 phần, mỗi tháng khui một lần, trong đó, bà H tham gia một phần lần thứ 5 bà H bỏ thăm cao hốt được 28.000.000đồng. Ngày 22 tháng 7 năm 2013 bà làm chủ dây hụi 3.000.000đ gồm 16 người tham. Trong đó, bà H tham gia một phần, bà H hốt đầu được 28.000.000đ và dây hụi 3.000.000đ gồm 17 người tham. Trong đó, bà H tham gia một phần, bà H hốt đầu được 36.000.000đ. Như vậy, bà H, ông N còn nợ tôi tổng cộng 79.000.000đ, bà H, ông N trả được 1.000.000đ còn nợ lại bà 78.000.000đ không trả nên bà có làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết thì bà H thừa nhận có nợ bà 79.000.000đ trả 1.000.000đ còn nợ lại 78.000.000đ và hứa trả mỗi tháng 1.000.000đ bà đồng ý nhưng sau đó bà H không thực hiện trả nợ. Nay bà khởi kiện bà Nguyễn Thị Hvà ông Trần Văn N (chồng bà H) phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N (chồng bà H) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp

cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên hop, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có ý kiến và không có mặt tại phiên tòa.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L. Về án phí buộc bà H, ông N phải chịu án phí và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà L theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét chứng cứ có trong hồ sơ và được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H đã được Tòa án tống đạ hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyến định hoãn phiên tòa nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Nhin, bà H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự

[3] Về nội dung: Xét bà L yêu cầu bà H, ông N phải trả số tiền nợ hụi 78.000.000đồng, thấy rằng bà L là chủ hụi khi bà H, ông N tham gia chơi hụi và hốt hụi, bà L đã thực hiện nghĩa vụ giao tiền hụi cho bà H, ông N đầy đủ nhưng khi đến ngày đóng hụi chết thì bà H, ông N không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận của mình là vi phạm nghĩa vụ. Căn cứ bản cam kết trả nợ và biên bản hòa giải ngày 05 tháng 11 năm 2016 của tổ hòa giải ấp Thạnh Hòa thì bà H cũng đã thừa nhận còn nợ bà L số tiền 78.000.000đồng cam kết trả mỗi tháng 1.000.000đ bà L đồng ý nhưng sau đó bà H không thực hiện. Do đó, yêu cầu của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L. Buộc vợ chồng ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà Đặng Thị L số tiền nợ hụi là 78.000.000đồng;

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: buộc ông Trần Văn N, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí và hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà Đặng Thị L theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự 2005; Áp dụng Nghị định số: 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của chính Phủ quy định về hụi, họ, biêu, phường; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử</u>:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị L đối với vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N về việc tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi.

2. Buộc bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N phải có nghĩa vụ L đới trả cho bà Đặng Thị L số tiền nợ hụi là 87.000.000đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:vợ chồng bà Nguyễn Thị H và ông Trần Văn N phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả 78.000.000đồng là 3.900.000đồng (78.000.000đồng x 5% = 3.900.000đồng); Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị L đã nộp là 1.962.500đồng theo biên lai thu số: 0000274 ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chi Cục Thi hành án huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

4. Báo quyền kháng cáo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong hạn Luật định là 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

HỒ VĂN BÌNH

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Hòn Đất;
- THA Dân sự huyện Hòn Đất;
- Các đương sự;
- Lưu.